

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-CDNN ngày 25 tháng 10 năm 2022
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Nông nghiệp Thanh Hóa)

Tên ngành: Khoa học cây trồng

Mã ngành: 6620109

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ thuật viên có trình độ cao đẳng: Có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có kỷ luật và tác phong công nghiệp. Có kiến thức chuyên môn, có năng lực thực hành giỏi, giải quyết những vấn đề thông thường và một số vấn đề có tính chất chuyên sâu thuộc các chuyên ngành trong lĩnh vực Trồng trọt. Có khả năng tổ chức thực hiện quá trình sản xuất, Công tác trong một doanh nghiệp nông nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác nhau, hoặc tại một cơ quản lý nhà nước về nông nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

+ Về kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ sở của ngành Khoa học cây trồng như: sinh lý thực vật, thực vật học, di truyền thực vật, vi sinh vật, khí tượng nông nghiệp, giống cây trồng...
- Trình bày được các nguyên lý cơ bản trong sản xuất giống cây trồng như: bảo tồn, khai thác nguồn gen, các nguyên lý chọn tạo giống cây trồng, khảo nghiệm và nhân giống cây trồng;
- Trình bày được kiến thức về các loại phân bón và cách bón phân;
- Mô tả được các bước trong quy trình kỹ thuật canh tác các loại cây trồng nông nghiệp;
- Phân tích được các biện pháp bảo vệ cây trồng;
- Trình bày được các nguyên lý cơ bản, phương pháp trong thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản;
- Trình bày được kiến thức cơ bản về chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp;



- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.

+ *Về kỹ năng:*

- Ứng dụng được các phương pháp chọn tạo và nhân giống thích hợp cho từng loại cây trồng;

- Sử dụng các loại phân bón hiệu quả, linh hoạt phù hợp với điều kiện đất đai, khí hậu và đối tượng cây trồng;

- Thực hiện và hướng dẫn thực hiện quy trình kỹ thuật canh tác các loại cây trồng nông nghiệp;

- Vận dụng linh hoạt các biện pháp bảo vệ thực vật: kỹ thuật canh tác, sinh học, vật lý, hóa học và quản lý dịch hại tổng hợp;

- Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản;

- Thực hiện được các hoạt động chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật;

- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề;

- Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.

* *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

- Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng Pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

- Trung thực, có ý thức kỷ luật cao, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao;

- Có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao trình độ chuyên môn;

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm, giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

- Đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Chuyên viên ở các cơ sở quản lý nông nghiệp như Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn, Trung tâm Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ và các Viện, cơ quan nghiên cứu.

- Kỹ thuật viên trong các cơ quan kiểm định, đánh giá chất lượng nguồn đất, nước, cây trồng;

- Nhân viên trong các công ty sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, sản xuất giống cây trồng;

- Có khả năng làm việc ở các cơ sở trang trại cây ăn trái, rau màu và cây công nghiệp.

- Sản xuất giống cây trồng;
- Sử dụng phân bón;
- Canh tác cây trồng;
- Thu hoạch, sơ chế, bảo quản nông sản;
- Chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật.

1.4. Khả năng học tập nâng cao trình độ

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Khoa học cây trồng trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau khi tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

- Số lượng môn học, mô đun: 32
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 2365 giờ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1930 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 896 giờ
- Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1337 giờ
- Thời gian khóa học: 2,5 năm

3. Nội dung chương trình

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	Các môn chung	20	435	157	255	23
MĐ01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	29	5
MĐ02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MĐ03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MĐ04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	3	75	36	35	4
MĐ05	Tin học	3	75	15	58	2
MĐ06	Tiếng Anh	6	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	84	1930	739	1082	109
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	39	795	369	386	40
MĐ 07	Sinh lý thực vật	3	60	30	27	3



MĐ 08	Di truyền	3	60	30	27	3
MĐ 09	Khí tượng nông nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ 10	Thổ nhưỡng	3	60	30	27	3
MĐ 11	Chọn tạo giống cây trồng	3	60	30	27	3
MĐ 12	Phương pháp thí nghiệm	3	60	30	27	3
MĐ 13	Côn trùng đại cương	4	90	38	48	4
MĐ 14	Bệnh cây đại cương	4	60	30	27	3
MĐ 15	Khuyến nông	3	60	30	27	3
MĐ 16	Hoá bảo vệ thực vật	3	60	30	27	3
MĐ 17	Phân bón	4	90	38	47	5
MĐ 18	Quản lý cây trồng tổng hợp	3	75	23	48	4
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	30	630	287	311	32
MĐ 19	Cây lương thực 1	4	90	38	48	4
MĐ 20	Cây lương thực 2	3	60	30	27	3
MĐ 21	Cây công nghiệp 1	3	60	27	30	3
MĐ 22	Cây ăn quả 1	3	60	30	27	3
MĐ 23	Cây ăn quả 2	4	90	38	47	5
MĐ 24	Cây rau	4	90	38	47	5
MĐ 25	Cây công nghiệp 2	3	60	26	30	4
MĐ 26	Hoa và cây cảnh	3	60	30	27	3
MĐ 27	Bảo quản chế biến sau thu hoạch	3	60	30	28	2
II.3	Các môn, mô đun bổ trợ	2	45	23	20	2
MĐ 28	Kinh tế hộ và trang trại	2	45	23	20	2
II.4	Môn học, mô đun tự chọn (6 tín chỉ/12 tín chỉ)	6	120	60	55	5
MĐ 29	Hệ thống nông nghiệp	3	60	30	27	3
MĐ 30	Nuôi trồng nấm	3	60	30	28	2
MĐ 31	Vi sinh vật đại cương	3	60	30	28	2
MĐ 32	Dâu tằm	3	60	30	27	3
II.5	Rèn nghề, thực tập, đồ án	7	340	0	310	30
MĐ 33	Thực tập cơ bản	2	90	0	85	5
MĐ 34	Thực tập tốt nghiệp	5	250	0	225	25
Tổng cộng		104	2365	896	1337	132

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình

4.1. Các môn học chung:

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Để đạt được mục tiêu giáo dục toàn diện, ngoài giờ học chính khóa cần tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa như: thể dục thể thao; văn hóa văn nghệ; các sinh hoạt giao lưu giữa các tập thể lớp với nhau hoặc giao lưu với các đơn vị ngoài trường, giao lưu với các doanh nghiệp. Ngoài ra học sinh có thể đọc thêm sách báo, tài liệu tham khảo tại thư viện, tham gia các đợt tham quan dã ngoại do trường hoặc lớp tự tổ chức.

- Nội dung và thời gian tổ chức các hoạt động ngoại khóa có thể tham khảo bảng sau:

STT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa , văn nghệ - Các phương tiện thông tin đại chúng - Sinh hoạt tập thể	Vào ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ vào một buổi trong tuần
3	Hoạt động tại thư viện Ngoài giờ học, học sinh có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Vào tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Tham quan, dã ngoại, vui chơi, giải trí	Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần
6	Tổ chức hội thi chuyên đề	Mỗi học kỳ tổ chức 1 lần

4.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Các mô đun, thời gian kiểm tra cuối bài, cuối mỗi phần và kiểm tra kết thúc mô đun đã được tính vào thời gian của cả mô đun, nên không có thời gian kiểm tra riêng (Tổng quỹ thời gian dành cho các mô đun đã được cộng thêm từ thời gian quy định cho “Ôn, kiểm tra, thi”).

- Hình thức kiểm tra kết thúc môn học: có hai hình thức kiểm tra lý thuyết riêng, thực hành riêng.

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút;

+ Thực hành: không quá 2 giờ;

Hoặc: bài kiểm tra mang tính tích hợp: vừa lý thuyết vừa thực hành, thời gian dành cho phần kiểm tra lý thuyết không quá 30% so với thời gian thực hành.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết nghề	Viết	Không quá 180 phút
2	Thi thực hành nghề	Thực hành	Không quá 4 giờ

4.5. Các chú ý khác:

- Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình dạy nghề, các cơ sở dạy nghề xây dựng kế hoạch đào tạo của khóa học, tiến độ năm học và triển khai tiến độ thực hiện hàng tuần, hàng tháng đảm bảo mục tiêu, nội dung chương trình được phê duyệt;

- Khi thực hiện các bài giảng cần phải tuân thủ hình thức giảng dạy theo chương trình dạy nghề đã được phê duyệt;

- Có thể sử dụng một số môn học, mô đun đào tạo trong chương trình để xây dựng chương trình dạy nghề trình độ sơ cấp nghề (tuỳ theo nhu cầu của người học) nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ cao hơn.



Lê Hoàng Bá Huyền